

## CHÍNH PHỦ

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/2006/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2006*

### NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều  
của Luật Giáo dục và Bộ luật Lao động về dạy nghề**

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

### NGHỊ ĐỊNH:

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Bộ luật Lao động về mục tiêu, chương trình dạy nghề; tổ chức, hoạt động dạy nghề; doanh nghiệp với hoạt động dạy nghề; tuyển sinh và hợp đồng học

nghề; thi, kiểm tra và thẩm quyền cấp bằng, chứng chỉ nghề; chính sách đối với dạy nghề; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề.

## **Điều 2. Các trình độ dạy nghề**

Các trình độ dạy nghề bao gồm:

1. Trình độ sơ cấp nghề;
2. Trình độ trung cấp nghề;
3. Trình độ cao đẳng nghề.

## **Điều 3. Xã hội hóa dạy nghề**

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển dạy nghề; thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở dạy nghề và có chính sách ưu tiên đầu tư cho dạy nghề; khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư nguồn lực, tham gia phát triển dạy nghề.

## **Điều 4. Liên thông trong dạy nghề và liên thông giữa các trình độ dạy nghề với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân**

1. Liên thông trong dạy nghề và liên thông giữa các trình độ dạy nghề với các trình độ đào tạo khác nhằm tạo điều kiện để người học được sử dụng kết quả học tập đã tích lũy trong quá trình học tập hoặc làm việc khi chuyển sang học ngành, nghề, trình độ đào tạo, hình thức học tập khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Việc liên thông được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm cho người học không phải học lại những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được trong quá trình học tập hoặc làm việc.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc thực hiện liên thông trong dạy nghề.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc thực hiện liên thông giữa các trình độ dạy nghề với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Căn cứ vào chương trình khung và quy định việc thực hiện liên thông của người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, người đứng đầu cơ sở dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo bảo đảm liên thông; công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong từng trường hợp cụ thể.

## Chương II

# MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ

### Điều 5. Mục tiêu dạy nghề

1. Mục tiêu của dạy nghề là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất và dịch vụ, có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Dạy nghề ở từng trình độ phải bảo đảm mục tiêu quy định tại khoản 1 Điều này và mục tiêu cụ thể sau:

a) Dạy nghề trình độ sơ cấp nhằm trang bị cho người học nghề năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề;

b) Dạy nghề trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức và năng lực thực hành các công việc của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc;

c) Dạy nghề trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức và năng lực thực hành các công việc của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc.

### Điều 6. Chương trình dạy nghề

1. Chương trình dạy nghề thể hiện mục tiêu dạy nghề; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức dạy nghề, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi mô-đun, môn học và mỗi nghề.

2. Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp được thực hiện dưới một năm đối với người có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn, sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

3. Chương trình dạy nghề trình độ trung cấp được thực hiện ba năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; từ một đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm

đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ một năm rưỡi đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp.

5. Chương trình khung quy định về cơ cấu nội dung, số lượng và thời lượng cho các mô-đun, môn học; tỷ lệ thời gian giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm mục tiêu của từng trình độ cho mỗi nghề và yêu cầu liên thông theo quy định.

6. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan quy định chương trình khung cho từng trình độ nghề được đào tạo, trên cơ sở kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định ngành.

Căn cứ vào chương trình khung đã được quy định và nhiệm vụ đào tạo của cơ sở dạy nghề, người đứng đầu cơ sở dạy nghề tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên cơ sở kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định chương trình.

### Chương III

## TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

### Điều 7. Lớp dạy nghề

1. Lớp dạy nghề được tổ chức khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có địa điểm dạy lý thuyết, dạy thực hành; trang thiết bị, vật liệu thực hành thực tập phù hợp với nghề, quy mô và trình độ dạy nghề;

b) Đủ giáo viên bảo đảm tiêu chuẩn và trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục; phù hợp với nghề, quy mô và trình độ dạy nghề;

c) Có chương trình, giáo trình dạy nghề theo quy định.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) và cơ sở giáo dục khác được tổ chức lớp dạy trình độ sơ cấp nghề; trường trung cấp chuyên nghiệp được tổ chức lớp dạy trình độ sơ cấp nghề, trình độ trung cấp nghề; cơ sở giáo dục đại học được tổ chức lớp dạy trình độ sơ cấp nghề, trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đăng ký hoạt động dạy nghề theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

3. Người đứng đầu các cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về tổ chức hoạt động lớp dạy nghề.

**Điều 8. Thẩm quyền thành lập và cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động của trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề**

1. Thẩm quyền và điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm dạy nghề được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm dạy nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Thẩm quyền thành lập trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề công lập và thẩm quyền cho phép thành lập trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề tư thực được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập trường trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh; cho phép thành lập trường trung cấp nghề tư thực trên địa bàn;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập trường trung cấp nghề trực thuộc;

c) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập trường cao đẳng nghề công lập; cho phép thành lập trường cao đẳng nghề tư thực.

3. Người có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có quyền đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

4. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động của trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

**Điều 9. Quy chế trung tâm dạy nghề, Điều lệ trường trung cấp nghề và Điều lệ trường cao đẳng nghề**

1. Quy chế trung tâm dạy nghề gồm các nội dung chủ yếu sau: nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức; quản lý tài chính và tài sản; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, người học nghề; tổ chức các hoạt động dạy nghề; mối quan hệ giữa trung tâm dạy nghề với doanh nghiệp.

2. Nội dung chủ yếu của Điều lệ trường trung cấp nghề, Điều lệ trường cao đẳng nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Giáo dục.

09671521  
LawSoft  
Tel: +848-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

3. Quy chế trung tâm dạy nghề, Điều lệ trường trung cấp nghề và Điều lệ trường cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều này, giám đốc trung tâm dạy nghề xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm, hiệu trưởng trường trung cấp nghề, hiệu trưởng trường cao đẳng nghề xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 10. Đăng ký hoạt động dạy nghề**

1. Việc đăng ký hoạt động dạy nghề được thực hiện theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp, trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục khác tổ chức lớp dạy trình độ sơ cấp nghề, đăng ký hoạt động dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sở tại;

b) Trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tổ chức lớp dạy trình độ trung cấp nghề, đăng ký hoạt động dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sở tại;

c) Cơ sở giáo dục đại học tổ chức lớp dạy trình độ cao đẳng nghề, đăng ký hoạt động dạy nghề tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề, gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động dạy nghề;

b) Báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên, cán bộ quản lý; chương trình, giáo trình dạy nghề đối với những nghề đăng ký hoạt động;

c) Nội quy tổ chức hoạt động dạy nghề của cơ sở.

3. Doanh nghiệp tuyển người vào học nghề để làm việc tại doanh nghiệp theo thời hạn cam kết trong hợp đồng học nghề thì không phải đăng ký hoạt động dạy nghề, nhưng phải báo cáo kết quả dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sở tại.

4. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề được quy định như sau:

a) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do; nếu hết thời hạn nêu trên mà không nhận được trả lời của cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hoạt động dạy nghề, thì các cơ sở dạy nghề được hoạt động dạy nghề theo hồ sơ đăng ký.

5. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký hoạt động dạy nghề.

### **Điều 11. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài**

1. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề theo hình thức liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài do tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

2. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài được bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức hoạt động dạy nghề theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương IV**

### **DOANH NGHIỆP VỚI HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ**

#### **Điều 12. Doanh nghiệp với phát triển dạy nghề**

1. Cung cấp thông tin về nhu cầu ngành nghề đào tạo và sử dụng lao động của doanh nghiệp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sở tại.

2. Thành lập cơ sở dạy nghề hoặc liên kết dạy nghề với cơ sở dạy nghề theo phương thức dạy lý thuyết tại cơ sở dạy nghề, dạy thực hành tại doanh nghiệp.
3. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá kỹ năng nghề.
4. Tham gia hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị cho dạy nghề.

### **Điều 13. Doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề**

1. Tiếp nhận người học nghề đến tham quan, thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng với cơ sở dạy nghề.
2. Tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập của người học nghề.
3. Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề.
4. Ký hợp đồng học nghề cho lao động của doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề khi có nhu cầu.
5. Phối hợp với cơ sở dạy nghề tổ chức nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

### **Điều 14. Doanh nghiệp với việc đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề và đào tạo lại nghề cho người lao động**

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động trong doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động và yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất.
2. Giao kết hợp đồng học nghề với người học nghề được doanh nghiệp tuyển vào học nghề tại doanh nghiệp.
3. Tạo điều kiện cho người lao động vừa làm vừa học để nâng cao trình độ kỹ năng nghề.
4. Tổ chức đào tạo lại nghề trước khi chuyển người lao động sang làm nghề khác trong doanh nghiệp.
5. Trả công cho người học nghề khi họ trực tiếp hoặc tham gia làm ra sản phẩm cho doanh nghiệp. Mức tiền công do hai bên thỏa thuận.

## Chương V

# TUYỂN SINH HỌC NGHỀ, HỢP ĐỒNG HỌC NGHỀ; THI, KIỂM TRA VÀ THẨM QUYỀN CẤP BẰNG, CHỨNG CHỈ NGHỀ

## Mục 1

### TUYỂN SINH HỌC NGHỀ, HỢP ĐỒNG HỌC NGHỀ

#### Điều 15. Tuyển sinh học nghề

1. Tuyển sinh sơ cấp nghề được thực hiện theo hình thức xét tuyển.
2. Tuyển sinh trung cấp nghề được thực hiện theo hình thức xét tuyển.
3. Tuyển sinh cao đẳng nghề được thực hiện theo hình thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển.
4. Các trường hợp được tuyển thẳng vào cao đẳng nghề, bao gồm:
  - a) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề loại khá trở lên đăng ký học cùng nghề đào tạo;
  - b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đăng ký học cùng nghề đào tạo nếu có ít nhất hai năm làm việc theo nghề được đào tạo;
  - c) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi học sinh giỏi nghề quốc gia, quốc tế nếu có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề đăng ký học cùng nghề đã đạt giải.
5. Tuyển sinh học nghề được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm, căn cứ vào khả năng đào tạo của cơ sở dạy nghề, thời gian của khóa học và nhu cầu của người học, của doanh nghiệp.

#### Điều 16. Hợp đồng học nghề

1. Hợp đồng học nghề là sự thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ giữa người đứng đầu cơ sở dạy nghề với người học nghề.
2. Các trường hợp sau đây phải giao kết hợp đồng học nghề bằng văn bản:
  - a) Học nghề trình độ sơ cấp;

b) Học nghề tại cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài;

c) Doanh nghiệp tuyển người vào học nghề để sau đó làm việc tại doanh nghiệp.

3. Các trường hợp sau đây có thể giao kết hợp đồng bằng lời nói hoặc bằng văn bản:

a) Truyền nghề;

b) Kèm cặp nghề tại doanh nghiệp.

4. Hợp đồng học nghề được giao kết trực tiếp giữa người đứng đầu cơ sở dạy nghề với người học nghề. Trường hợp giao kết bằng văn bản thì hợp đồng học nghề được lập thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

### **Điều 17. Nội dung hợp đồng học nghề**

1. Hợp đồng học nghề phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên nghề học, kỹ năng nghề đạt được;

b) Nơi học và nơi thực tập;

c) Thời gian hoàn thành khóa học;

d) Mức học phí và phương thức thanh toán học phí;

đ) Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên khi vi phạm hợp đồng.

Ngoài các nội dung chủ yếu trên, hai bên có thể thỏa thuận các nội dung khác phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không được trái pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Trường hợp doanh nghiệp tuyển người vào học nghề để sau đó làm việc tại doanh nghiệp thì hợp đồng học nghề ngoài những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này còn có các nội dung sau:

a) Cam kết của người học nghề về thời hạn làm việc cho doanh nghiệp;

b) Cam kết của doanh nghiệp về việc ký hợp đồng lao động sau khi học xong;

c) Trả công cho người học nghề trực tiếp hoặc tham gia làm ra sản phẩm cho doanh nghiệp trong thời gian học nghề.

3. Hợp đồng học nghề theo hình thức kèm cặp nghề tại doanh nghiệp ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, phải có thỏa thuận thời gian bắt đầu được trả công và mức tiền công trả cho người học nghề theo từng thời gian.

## **Điều 18. Chấm dứt hợp đồng học nghề**

1. Người học nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề thì không được trả lại học phí. Trường hợp người học nghề không thể tiếp tục học nghề do đi làm nghĩa vụ quân sự hoặc gia đình thực sự khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, do ốm đau, tai nạn không đủ sức khỏe, có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền thì được trả lại phần học phí đã đóng của thời gian học còn lại và được bảo lưu kết quả học tập.

2. Cơ sở dạy nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề thì phải báo cho người học nghề biết trước ít nhất ba ngày làm việc và phải trả lại toàn bộ học phí đã thu, trừ trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề do những sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự.

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng mà người học nghề có thai, nếu có giấy chứng nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền về việc thực hiện hợp đồng học nghề sẽ ảnh hưởng xấu đến thai nhi thì người học nghề được chấm dứt hợp đồng học nghề và được trả lại phần học phí đã đóng của thời gian học còn lại và được bảo lưu kết quả học tập.

4. Trường hợp doanh nghiệp tuyển người vào học nghề để sau đó làm việc tại doanh nghiệp, nếu người học nghề không làm việc theo cam kết thì phải bồi thường chi phí dạy nghề. Mức bồi thường do hai bên thỏa thuận, xác định trong hợp đồng học nghề.

Chi phí dạy nghề gồm các khoản chi phí hợp lý cho người dạy, tài liệu, vật liệu thực hành, chi phí khấu hao nhà xưởng, máy móc thiết bị và các chi phí khác đã chi cho người học.

## **Mục 2**

### **THI, KIỂM TRA VÀ THẨM QUYỀN CẤP BẰNG, CHỨNG CHỈ NGHỀ**

#### **Điều 19. Thi, kiểm tra**

1. Thi, kiểm tra trong quá trình học nghề gồm kiểm tra định kỳ; kiểm tra kết thúc mô-đun hoặc môn học; thi tốt nghiệp hoặc kiểm tra kết thúc khóa học.

2. Thi học sinh giỏi nghề gồm thi học sinh giỏi nghề quốc gia, thi học sinh giỏi nghề quốc tế.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế thi, kiểm tra; quy chế thi học sinh giỏi nghề quốc gia và hướng dẫn thực hiện việc thi học sinh giỏi nghề quốc tế.

### **Điều 20. Thẩm quyền cấp bằng, chứng chỉ nghề**

1. Chứng chỉ nghề do giám đốc trung tâm dạy nghề; hiệu trưởng trường trung cấp nghề; hiệu trưởng trường cao đẳng nghề; người đứng đầu doanh nghiệp và cơ sở giáo dục khác đã đăng ký hoạt động dạy trình độ sơ cấp nghề cấp.

2. Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề do hiệu trưởng trường trung cấp nghề, hiệu trưởng trường cao đẳng nghề; hiệu trưởng trường trung cấp chuyên nghiệp, hiệu trưởng trường cao đẳng, hiệu trưởng trường đại học đã đăng ký hoạt động dạy trình độ trung cấp nghề cấp.

3. Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề do hiệu trưởng trường cao đẳng nghề; hiệu trưởng trường cao đẳng, hiệu trưởng trường đại học đã đăng ký hoạt động dạy trình độ cao đẳng nghề cấp.

## **Chương VI**

### **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DẠY NGHỀ**

#### **Điều 21. Quy hoạch, kế hoạch dạy nghề**

1. Căn cứ vào nhu cầu về số lượng, cơ cấu nghề, cơ cấu trình độ nhân lực, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về dạy nghề theo thẩm quyền.

2. Việc chuyển trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề thành trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học phải có văn bản thỏa thuận của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **Điều 22. Chính sách đối với cơ sở dạy nghề**

1. Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai cho việc xây dựng cơ sở dạy nghề.

2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở dạy nghề và tài trợ cho dạy nghề.

3. Cơ sở dạy nghề cho thương binh, bệnh binh, người tàn tật, khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người mất việc làm được xét giảm, miễn thuế.

4. Nguồn thu của trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề từ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Điều 59 của Luật Giáo dục sau khi trừ chi phí hợp lý, được sử dụng để tăng cường cơ sở vật chất và hoạt động của nhà trường.

### **Điều 23. Chính sách đối với doanh nghiệp có dạy nghề**

Chi phí dạy nghề, bồi dưỡng nghề cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp được tính vào giá thành sản xuất, kinh doanh. Các khoản đầu tư, tài trợ và các chi phí hợp lý khác của doanh nghiệp cho dạy nghề được trừ khi tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **Điều 24. Chính sách đối với người học nghề**

1. Người học nghề được cấp học bổng, trợ cấp và miễn, giảm học phí theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

2. Đối tượng được hỗ trợ học nghề:

- a) Người dân tộc thiểu số;
- b) Bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ;
- c) Người học những nghề khó tuyển sinh theo quy định Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- d) Người tàn tật, khuyết tật;
- đ) Lao động nông thôn vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp;
- e) Người mất việc làm;
- g) Người bị xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh;
- h) Người bị xử lý vi phạm hành chính bằng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ hỗ trợ học nghề cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 25. Chính sách đối với giáo viên dạy nghề**

1. Giáo viên dạy nghề của cơ sở dạy nghề công lập được hưởng tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương đối với nhà giáo theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

Giáo viên dạy nghề của cơ sở dạy nghề tư thực được hưởng tiền lương và các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật lao động và được ghi trong hợp đồng lao động.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tự học tập, bồi dưỡng đạt chuẩn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích nghệ nhân và người có tay nghề cao tham gia dạy nghề.

3. Giáo viên dạy nghề ở các cơ sở dạy nghề thuộc các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện về chỗ ở.

4. Giáo viên dạy nghề có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật thì được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân.

## **Chương VII**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DẠY NGHỀ**

#### **Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch, chính sách, cơ chế về phát triển dạy nghề và triển khai thực hiện.

2. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về dạy nghề và triển khai thực hiện.

3. Xây dựng kế hoạch, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển dạy nghề.

4. Ban hành danh mục nghề đào tạo; tổ chức, quản lý việc bảo đảm chất lượng dạy nghề và kiểm định chất lượng dạy nghề.

5. Thực hiện công tác thống kê, thông tin; nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ về tổ chức và quản lý dạy nghề.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về dạy nghề.

7. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dạy nghề theo thẩm quyền.

### **Điều 27. Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan**

1. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án dạy nghề.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch dạy nghề; xây dựng chương trình dạy nghề, biên soạn, thẩm định giáo trình; tiêu chuẩn giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý; cấp bằng, chứng chỉ nghề và các quy định khác đối với các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ, ngành quản lý theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Báo cáo định kỳ về dạy nghề với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về dạy nghề theo thẩm quyền.

6. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

### **Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, biện pháp, dự toán ngân sách phát triển dạy nghề;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, dự án về dạy nghề;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện quản lý thống nhất mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch dạy nghề; xây dựng chương trình dạy nghề, biên soạn, thẩm định giáo trình; tiêu chuẩn giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý; cấp bằng, chứng chỉ

nghề và các quy định khác đối với các cơ sở dạy nghề thuộc quyền quản lý theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề thuộc các Bộ, ngành đóng trên địa bàn tỉnh;

đ) Báo cáo định kỳ về dạy nghề với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội đồng nhân dân cùng cấp;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề theo sự phân cấp của Chính phủ;

g) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dạy nghề theo thẩm quyền.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

b) Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo định kỳ về dạy nghề với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

3. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về dạy nghề theo thẩm quyền.

## Chương VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 02/2001/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ luật Lao động và Luật Giáo dục về dạy nghề. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

### **Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**